

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN CẦU**

Số: 673/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bến Cầu, ngày 27 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành  
Công trình: Nâng cấp tuyến đường ấp Voi xã An Thạnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 09/09/2022 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp tuyến đường ấp Voi xã An Thạnh;

Theo đề nghị tại Báo cáo số 77/BC-TCKH ngày 25/3/2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch về việc báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán công trình đầu tư hoàn thành, công trình: Nâng cấp tuyến đường ấp Voi xã An Thạnh.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.**

- Tên công trình: Nâng cấp tuyến đường ấp Voi xã An Thạnh.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng

- Địa điểm xây dựng: Xã An Thạnh

- Thời gian (ngày, tháng, năm) khởi công, hoàn thành (thực tế): 11/5/2023 - 19/12/2023.

## Điều 2. Kết quả đầu tư:

### 1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>12.879.089.000</b>	<b>11.526.598.000</b>
1	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC		
2	Xây dựng	10.985.955.442	10.453.431.000
3	Thiết bị		
4	Quản lý dự án	275.947.226	275.947.000
5	Tư vấn	706.198.076	668.968.000
6	Chi phí khác	241.881.440	128.252.000
7	Dự phòng	669.107.024	

### 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nguồn vốn	TMDT của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	<b>Tổng số</b>	<b>12.879.089.000</b>	<b>11.526.598.000</b>	<b>9.871.857.000</b>	<b>1.654.741.000</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>12.879.089.000</b>	<b>11.526.598.000</b>	<b>9.871.857.000</b>	<b>1.654.741.000</b>	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước (Vốn NS địa	12.879.089.000	11.526.598.000	9.871.857.000	1.654.741.000	

	<i>phương)</i>					
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.					
2	Vốn khác (nếu có)					

**3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao cho đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi (nếu có)
<b>Tổng số</b>		-	-	<b>11.526.598.000</b>	-
1	Tài sản dài hạn (TSCĐ)	-	-	11.526.598.000	-
2	Tài sản ngắn hạn	-	-		-

- Số tiền bằng chữ: (Mười một tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm chín mươi tám ngàn đồng)

**4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:**

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng (nếu có):** Không có.

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>11.526.598.000</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>11.526.598.000</b>	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước (Vốn NS địa phương)	11.526.598.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật		
2	Vốn khác (nếu có)		



1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 20/12/2023:

Tổng nợ phải thu: đồng

Tổng nợ phải trả: 1.654.741.000 đồng

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số I kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
1	UBND Xã An Thạnh	11.526.598.000	-

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND Xã An Thạnh căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./././

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu VT, PTCKH.

**CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Hòa**

**PHỤ LỤC I - CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ**

**Công trình: Nâng cấp tuyến đường ấp Voi xã An Thạnh**

*(Kèm theo Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu)*

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ, lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
1	Liên danh Công ty TNHH MTV xây dựng Thanh Cao Trí và Công ty TNHH XD-TM Huỳnh Ngọc Lương	Xây lắp	10.453.431.000	8.976.907.000	1.476.524.000	
2	Công ty TNHH XD TM CN Thuận An	Khảo sát lập BCKTKT	329.391.000	312.921.000	16.470.000	
3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Thẩm định BCKTKT	1.223.000		1.223.000	
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Thẩm tra quyết toán	22.206.000		22.206.000	
5	Ban Quản lý dự án ĐTXD	Chi phí Quản lý dự án	275.947.000	275.947.000	-	
6	Công ty TNHH Toàn Lợi TN	Thẩm định dự toán	36.241.000	24.936.000	11.305.000	
7	Công ty TNHH MTV xây dựng Nguyễn Phi Dũng	Lập hồ sơ mời thầu xây lắp	38.011.000	38.011.000	-	
8	Công ty TNHH TV và ĐTXD Cường Phát	Giám sát xây lắp	265.325.000	217.045.000	48.280.000	
9	Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	Kiểm toán	78.733.000		78.733.000	
10	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nam	Bảo hiểm	26.090.000	26.090.000	-	
<b>Tổng cộng</b>			<b>11.526.598.000</b>	<b>9.871.857.000</b>	<b>1.654.741.000</b>	<b>-</b>



Số: 77 /BCTT-TCKH

Bến Cầu, ngày 15 tháng 3 năm 2024

### BÁO CÁO KẾT QUẢ

**Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành**  
**Công trình: Nâng cấp tuyến đường ấp Voi xã An Thạnh**

Kính gửi: UBND huyện Bến Cầu.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;  
Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;  
Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;  
Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;  
Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 09/09/2022 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp tuyến đường ấp Voi xã An Thạnh;  
Xét Báo cáo Kiểm toán độc lập số 349/2023/BCKT/XD-DFK, ngày 29/12/2023 của Công ty Kiểm toán DFK về quyết toán công trình hoàn thành Công trình: Nâng cấp tuyến đường ấp Voi xã An Thạnh;  
Xét Tờ trình số 15/TTr-BQLDA ngày 16/01/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Bến Cầu về việc thẩm định và phê duyệt quyết toán công trình: Nâng cấp tuyến đường ấp Voi xã An Thạnh.  
Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành như sau:

#### I. Tên Công trình và địa điểm xây dựng:

- Tên công trình: Nâng cấp tuyến đường ấp Voi xã An Thạnh.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng.
- Địa điểm xây dựng: Xã An Thạnh

- Thời gian (ngày, tháng, năm) khởi công, hoàn thành (thực tế): 11/5/2023 - 19/12/2023.



**II. Kết quả đầu tư:**

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Gia trị quyết toán được phê duyệt
1	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC		
2	Xây dựng	10.985.955.442	10.453.431.000
3	Thiệt bị		
4	Quản lý dự án	275.947.226	275.947.000
5	Tư vấn	706.198.076	668.968.000
6	Chi phí khác	241.881.440	128.252.000
7	Dự phòng	669.107.024	
<b>Tổng số</b>		<b>12.879.089.000</b>	<b>11.526.598.000</b>

Đơn vị tính: đồng

**2. Vốn đầu tư:**

Số TT	Nguồn vốn	TMĐT của dự án (dự án, thành phần, tiêu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hàng mục công trình độc lập) được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	4	5	6 = 4-5	7 = 5-4
1						
	<b>Tổng số</b>		<b>11.526.598.000</b>	<b>9.871.857.000</b>	<b>1.654.741.000</b>	
1	Vốn đầu tư công		11.526.598.000	9.871.857.000	1.654.741.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước (Vốn NS địa phương)		11.526.598.000	9.871.857.000	1.654.741.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập danh để đầu tư theo quy định của pháp luật.					
2	Vốn khác (nếu có)					

Thực hiện

Đơn vị tính: đồng

### 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao cho đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi (nếu có)
<b>Tổng số</b>		-	-	<b>11.526.598.000</b>	-
1	Tài sản dài hạn (TSCĐ)	-	-	11.526.598.000	-
2	Tài sản ngắn hạn	-	-		-

- Số tiền bằng chữ: (Mười một tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm chín mươi tám ngàn đồng)

#### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

#### 5. Các khoản công nợ tính đến ngày 20/12/2023:

Tổng nợ phải thu: đồng

Tổng nợ phải trả: 1.654.741.000 đồng


Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số I kèm theo.

Phòng Tài chính-Kế hoạch kính trình UBND huyện Bến Cầu xem xét phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ phòng;
- Tổ đầu tư;
- Lưu.

#### Lập báo cáo

  
Lê Thị Mỹ Diễm

  
**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
Bùi Quốc Hưng





**PHỤ LỤC I - CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ**

**Công trình: Nâng cấp tuyến đường ấp Voi xã An Thạnh**

(Kèm theo Báo cáo số 77/BC-TCKH ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bến Cầu)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ, lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
1	Liên danh Công ty TNHH MTV xây dựng Thanh Cao Trí và Công ty TNHH XD-TM Huỳnh Ngọc Lương	Xây lắp	10.453.431.000	8.976.907.000	1.476.524.000	
2	Công ty TNHH XD TM CN Thuận An	Khảo sát lập BCKTKT	329.391.000	312.921.000	16.470.000	
3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Thẩm định BCKTKT	1.223.000		1.223.000	
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Thẩm tra quyết toán	22.206.000		22.206.000	
5	Ban Quản lý dự án ĐTXD	Chi phí Quản lý dự án	275.947.000	275.947.000	-	
6	Công ty TNHH Toàn Lợi TN	Thẩm định dự toán	36.241.000	24.936.000	11.305.000	
7	Công ty TNHH MTV xây dựng Nguyễn Phi Dũng	Lập hồ sơ mời thầu xây lắp	38.011.000	38.011.000	-	
8	Công ty TNHH TV và ĐTXD Cường Phát	Giám sát xây lắp	265.325.000	217.045.000	48.280.000	
9	Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	Kiểm toán	78.733.000		78.733.000	
10	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nam	Bảo hiểm	26.090.000	26.090.000	-	
<b>Tổng cộng</b>			<b>11.526.598.000</b>	<b>9.871.857.000</b>	<b>1.654.741.000</b>	<b>-</b>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

UBND HUYỆN BẾN CẦU  
PHÒNG TÀI CHÍNH-KH

**BẢNG TỔNG HỢP THÂM TRA VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH**

**Công trình: Nâng cấp tuyến đường áp Voi xã An Thạnh**

(Kèm theo Báo cáo số 77 /BC-TCKH, ngày 15 tháng 3 năm 2024 của  
Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Bến Cầu)

Đơn vị tính: đồng

Chi phí đầu tư	1	2	3	4	5
		DT được duyệt	GTQT chủ đầu tư đề nghị	GTQT sau thẩm tra	Tăng, giảm
- Xây dựng	10.985.955.442	10.453.431.000	10.453.431.000	10.453.431.000	-
- Chi phí quản lý dự án	275.947.226	275.947.000	275.947.000	275.947.000	-
- Chi phí tư vấn	706.198.076	668.968.000	668.968.000	668.968.000	-
+Khảo sát địa hình, lập BC KTKT	334.384.889	329.391.000	329.391.000	329.391.000	-
+Lập nhiệm vụ khảo sát	1.792.080	-	-	-	-
+Giám sát công tác khảo sát	2.211.318	-	-	-	-
+Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	36.912.811	36.241.000	36.241.000	36.241.000	-
+Thẩm tra ATGT (trước khi BVSD)	-	-	-	-	-
+Giám sát thi công xây lắp	281.899.617	265.325.000	265.325.000	265.325.000	-
+Lập HSMT, danh giá HSDT xây lắp	38.011.405	38.011.000	38.011.000	38.011.000	-
+Chi phí tham định KQ HSMT và lật gầu LCNT	10.985.956	-	-	-	-
- CP khác	241.881.440	128.252.000	128.252.000	128.252.000	-
+Thẩm định BCKTKT	1.223.514	1.223.000	1.223.000	1.223.000	-
+Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	56.379.924	-	-	-	-
+Bảo hiểm	27.464.889	26.090.000	26.090.000	26.090.000	-
+Thâm tra quyết toán	23.443.166	22.206.000	22.206.000	22.206.000	-
+Kiểm toán	85.152.416	78.733.000	78.733.000	78.733.000	-
+Phi đàm bảo giao thông	46.020.341	-	-	-	-
+ Chi phí cho HDTV GÒKN về KQ LCNT thi công	2.197.191	-	-	-	-
- Dự phòng	669.107.024	-	-	-	-
Tổng chi phí đầu tư	12.879.089.208	11.526.598.000	11.526.598.000	11.526.598.000	-
Làm tròn số	12.879.089.000	11.526.598.000	11.526.598.000	11.526.598.000	-